TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ N;
Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Huynh E L;
Địa chỉ: Sacramento, CA 95823 – 0441 USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2016 cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ N trình bày: Chị N và anh E L quen nhau vào tháng 9 năm 2013 tại một quán cà phê gần quê của chị N sống. Chị và anh Elvis có cảm tình với nhau và từ đó thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và thư từ, sau đó hai người nảy sinh tình cảm. Đến tháng 01 năm 2014 Chị N và anh E tổ chức đám cưới tại quê chị N dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Ngày 13 tháng 03 năm 2014 Chị N và anh E tiến hành đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình chung sống khoảng 2 tháng thì anh E L trở về Mỹ và ít liên lạc với chị N hơn, mỗi lần gọi điện thoại nói chuyện thì vợ chồng hay cãi vả, không quan tâm hỏi han hay chia sẻ gì với nhau trong cuộc sống. Trong khoảng 2 năm thì vợ chồng chị

dần dần ít liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Chị N thấy tình cảm của mình không còn và anh E L cũng vậy nên quyết định khởi kiện xin ly hôn.

Chị N khai chị và anh E L không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh E L trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ N vì từ khi kết hôn với nhau, cuộc sống của vợ chồng anh luôn có những bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vả, gây gỗ nhau. Vợ chồng anh không quan tâm hỏi han lẫn nhau, thờ ơ với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả anh và chị N.

Anh E L thừa nhận không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đầy đủ các quy định. Đương sự cũng chấp hành tốt các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh E L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Mỹ N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Ngô Thị Mỹ N và anh E L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2014. Quá trình chung sống khoảng 2 năm thì chị N và anh E L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay gây gỗ, cãi vả và thường không quan tâm thăm hỏi, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

Ngày 02/12/2016 và ngày 03/3/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được ý kiến trả lời của anh E L về việc giải quyết vụ án. Anh E L đồng ý ly hôn với chị N vì tình cảm vợ chồng không còn, anh Elvis cũng thừa nhận không có con chung và tài sản chung với chị Ngô Thị Mỹ N.

Xét thấy, vợ chồng chị N và anh Elvis không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh E L cũng có mong muốn

được giải thoát cho chị N được tự do nên nghĩ cần chấp nhận cho chị Ngô Thị Mỹ N được ly hôn với anh Huynh E L.

Về con chung và tài sản chung: Chị N và anh E L đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Mỹ N phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 464, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Mỹ N được ly hôn với anh Huynh E L.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị N và anh E L đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị Mỹ N phải chịu 200.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2011/005263 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Ngô Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huynh E L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Cục THADS tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu Tòa DS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung